

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N. B  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST

Ngày 19/8/2019

V/v “Ly hôn; tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**  
**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Phương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Tú

Bà Đồng Thị Thanh Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Tống Thị Huệ – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa :*  
Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 150/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Đỗ Thị H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số nhà 68, đường Đào Duy Từ, phố 9, phường Đ. Th, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trường V, sinh năm 1984

Địa chỉ: số nhà 5B, ngõ 89, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa chị H có mặt; anh V vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, chị Đỗ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trường V được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 3 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường ĐT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc; đến tháng 2 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh V không tu chí làm ăn dẫn đến nợ nần, chị và gia đình đã nhiều lần khuyên can nhưng anh V không thay đổi được tính cách, thay đổi cách sống nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ tháng 10 năm 2018 chị và anh V sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau, không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trường V để giải thoát cuộc sống vợ chồng căng thẳng.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Trường V có một con chung, tên cháu là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 09/12/2012. Nếu Tòa giải quyết ly hôn, chị H xin được nuôi cháu D

Về cấp dưỡng tiền cho con: Chị H và anh V tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Chị H và anh V không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, anh Nguyễn Trường V trình bày: Anh và chị H kết hôn năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi về sống chung thì năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Chị H làm đơn xin ly hôn anh, anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị H có một con chung tên cháu là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 09/12/2012. Nếu Tòa giải quyết ly hôn, do điều kiện sống của anh chưa ổn định nên anh nhất trí để con cho chị H là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc giáo dục cháu D.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Anh và chị H tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: chị H, anh V không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Đỗ Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn anh V vì mâu thuẫn giữa chị và anh V trầm trọng, anh chị đã sống ly thân hơn một năm nay, vợ chồng không còn tình cảm và quan tâm đến nhau nữa. Về con chung chị xin được nuôi dưỡng chăm sóc cháu D đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được cuộc sống. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chị và anh V tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị và anh V không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là chị Đỗ Thị H có đơn khởi kiện về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con, anh Nguyễn Trường V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, nhưng anh V không đến Tòa theo giấy triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn đề nghị giải quyết chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trường V. Giao cho chị H được nuôi con chung là cháu Nguyễn Thùy D sinh ngày 09/12/2012, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Trường V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh V có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Trường V được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Hôn nhân giữa chị H và anh V là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, chị H cho rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, anh V thường xuyên không chăm lo cho gia đình, vợ con dẫn đến mâu thuẫn vợ, chồng; mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên can nhưng anh

V cũng không thay đổi được khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin ly hôn anh V.

Anh V vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong bản tự khai anh trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau nên chị H xin ly hôn anh, anh nhất trí. Tại phiên tòa chị H khẳng định cuộc sống vợ chồng của anh chị mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2018 và đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo hòa giải nhưng anh V có đơn xin vắng mặt khi Tòa mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; do đó Tòa án không tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ được. Chị H khai: từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh chị không quan tâm đến cuộc sống của nhau, không liên lạc, gặp gỡ nhau để tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn. Anh V cũng không có động thái gì muốn hàn gắn quan hệ vợ, chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị H và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Đỗ Thị H là phù hợp với Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị H và anh V có một con chung là cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 09/12/2012. Chị H đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu, anh V cũng nhất trí giao cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét về điều kiện nuôi con: chị H có đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D, cháu lại là con gái cần có sự gần gũi, bảo ban của mẹ. Do vậy, cần giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Thùy D đến khi cháu D đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được cuộc sống là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: chị H, anh V tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh V không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Đỗ Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng);

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H về việc “Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với anh Nguyễn Trường V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Trường V

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2012, đến khi cháu D đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được cuộc sống.

Anh Nguyễn Trường V có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung. Không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này. Khi cần các bên có thể thay đổi việc nuôi con chung.

Về cấp dưỡng tiền cho con: chị H, anh V tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Trường V không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền trên được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001145 ngày 06 tháng 6 năm 2019.

Án xử công khai sơ thẩm chị Đỗ Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Trường V vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi cục THADSTP Ninh Bình;
- Các đương sự;
- UBND phường Đông Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Dương Thị Phương**

